

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
LONG

TỈNH VINH LONG

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23 – 02 – 2024

“tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cù Quý Nữ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Tài

2. Ông Trần Quang Đông

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Nương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Yến Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị [Nguyễn Thị Hồng N](#), sinh năm 2000

-Bị đơn: Anh [Nguyễn Văn L](#), sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: [Số A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/8/2023 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị [N](#) trình bày:

Chị và anh [Nguyễn Văn L](#) thành hôn có đăng ký kết hôn ngày 13/5/2019 tại [Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Vinh Long](#). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, thường xuyên cãi vã, không hạnh phúc. Nay chị xin ly hôn. Con chung: [Nguyễn Hoàng H](#), sinh ngày 15/7/2019 chị xin nuôi con, yêu cầu anh [L](#) cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ. Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải tổng đạt hợp lệ cho bị đơn để tham gia hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin vắng và vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS; Điều 51,56,81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án, về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [N](#), con chung: giao [Nguyễn Hoàng H](#), sinh ngày 15/7/2019 cho chị [N](#) nuôi dưỡng, anh [L](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ cho đến khi con tròn 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết. Về án phí chị [N](#) phải chịu 300.000đ, anh [L](#) chịu án phí cấp dưỡng 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị [Nguyễn Thị Hồng N](#) xin ly hôn với anh [Nguyễn Văn L](#), anh [L](#) có nơi cư trú thuộc địa bàn [thành phố V](#) giải quyết nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28,35,39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các đương sự được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, chị [N](#) có đơn xin vắng mặt, anh [L](#) vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227,228 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: chị [N](#) và anh [L](#) thành hôn có đăng ký kết hôn ngày 13/5/2019 tại [Ủy ban nhân dân phường T](#), [thành phố V](#) nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị [N](#) xác định vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường cãi vã, không hạnh phúc. Mặc dù cũng tạo cơ hội để vợ chồng hàn gắn nhưng không thành nên chị xin được ly hôn. Tòa án đã thông báo thụ lý và thông báo hòa giải triệu tập anh [L](#) nhiều lần đến Tòa án để hòa giải nhằm mục đích hàn gắn, nhưng anh [L](#) đều vắng mặt. Từ sau khi chị gửi đơn yêu cầu xin ly hôn các cũng không tạo điều kiện để hàn gắn. Xét thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị [N](#) là phù hợp theo quy định tại các Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: anh chị có một con chung [Nguyễn Hoàng H](#), sinh ngày 15/7/2019 hiện đang sống cùng chị, từ sau khi không chung sống, con do chị [N](#) nuôi dưỡng, cũng đảm bảo điều kiện chăm sóc, đồng thời nhằm tránh thay đổi môi trường sống của trẻ nên tiếp tục giao con chung cho chị [N](#) nuôi dưỡng, chị [N](#) yêu cầu anh [L](#) cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ, xét về nhu cầu của trẻ, điều kiện giá cả thị trường hiện nay, mức yêu cầu cấp dưỡng của chị [N](#) cũng

[5] Tài sản chung, nợ chung: không có nên miễn xét.

[6] Án phí sơ thẩm: chị [N](#) chịu 300.000đ, anh [L](#) chịu án phí cấp dưỡng 300.000đ.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát có cơ sở như nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51,56,81,82,83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị [Nguyễn Thị Hồng N](#).

Về quan hệ hôn nhân: cho chị [Nguyễn Thị Hồng N](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Văn L](#).

Về con chung: tiếp tục giao [Nguyễn Hoàng H](#), sinh ngày 15/7/2019 cho chị [N](#) nuôi dưỡng, anh [L](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ (*năm trăm ngàn đồng*) cho đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 23/02/2024.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con nên được thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên miễn xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị [N](#) phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo lai thu số 0002340 ngày 31/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị [N](#) đã nộp đủ.

Anh [L](#) phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí phần cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- UBND phường T, TPVL: 01b
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

CÙ QUÝ NỮ